

Số: /BC-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2022

## BÁO CÁO

### Kết quả thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình kỳ họp thứ 17 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh đã tiến hành thẩm tra các báo cáo và dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình Kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 về lĩnh vực văn hóa, xã hội, kết quả thẩm tra như sau:

#### A. ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TRÌNH KỲ HỌP

#### I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

Qua thẩm tra Báo cáo số 3112/BC-UBND, ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản nhất trí với những nhận định, đánh giá trong Báo cáo, đồng thời ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng của UBND tỉnh và các cấp, các ngành trong tỉnh trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương. Trong đó, 6/6 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội đều đạt và vượt kết hoạch đề ra<sup>1</sup>.

#### 1. Về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao có nhiều khởi sắc, góp phần lan tỏa giá trị tốt đẹp trong Nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục phát triển, đi vào chiều sâu gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Phong trào văn hóa, nghệ thuật quần chúng tiếp tục phát triển, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân ngày càng phong phú. Tỉnh đã tổ chức được nhiều hoạt động và sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch quy mô lớn<sup>2</sup>, được ghi vào kỷ lục Việt Nam<sup>3</sup>. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa được tăng cường; công tác tuyên truyền, quảng bá,

<sup>1</sup> (1) Giảm tỷ lệ hộ nghèo; (2) Tỷ lệ lao động qua đào tạo; (3) Số giường bệnh và bác sỹ/ vạn dân; (4) Xây dựng trường chuẩn quốc gia; (5) Các tỷ lệ về gia đình, cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư văn hóa; (6) Tăng tối thiểu 05 xã đạt 17-18 tiêu chí nông thôn mới.

<sup>2</sup> Lễ hội về nguồn Pác Bó; Lễ hội du lịch thác Bản Giốc; Tuần Văn hóa, thể thao và Du lịch kỷ niệm 524 năm thành lập tỉnh (1499 - 2023) đón bằng chứng nhận danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO non nước Cao Bằng sau kỳ tái thẩm định lần thứ nhất; các hoạt động; đón đoàn khách du lịch Trung Quốc đầu tiên đến khu cảnh quan bên phía Việt Nam trong khuôn khổ Lễ vận hành thí điểm cho du khách qua lại Khu cảnh quan Bản Giốc (Việt Nam - Đức Thiên (Trung Quốc)); đăng cai và tham gia các hội thi văn hoá, thể thao cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc.

<sup>3</sup> Tổ chức Kỷ lục Việt Nam trao Bằng Chứng nhận và Kỷ niệm chương Xác lập Kỷ lục Màn đồng diễn Hát Then, Đàn Tinh có số lượng người tham gia đông nhất Việt Nam cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng.

xúc tiến du lịch được đẩy mạnh, hoạt động du lịch có sự bứt phá, lượng khách và doanh thu từ du lịch tăng lên đáng kể, vượt kế hoạch đề ra<sup>4</sup>. Thể thao thành tích cao giành được nhiều kết quả nổi bật, tham dự 27/10 giải khu vực và toàn quốc, giành 194 huy chương các loại...

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại như: Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở một số nơi chưa được đầu tư và khai thác, sử dụng hiệu quả. Việc hỗ trợ kinh phí xây mới, sửa chữa nhà văn hoá xóm, tổ dân phố theo Nghị quyết 41/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh còn hạn chế và gặp nhiều khó khăn. Việc quản lý, khai thác, phát huy giá trị các di tích chưa được quan tâm đúng mức; nhiều di tích xuống cấp trầm trọng nhưng chưa được trùng tu, tôn tạo và bảo vệ kịp thời<sup>5</sup>; Công tác quản lý hoạt động du lịch tự phát tại các khu, điểm có tiềm năng phát triển du lịch chưa tốt, tiềm ẩn nguy cơ phá vỡ cảnh quan và mất an toàn cho du khách. Việc thu hút các nhà đầu tư nhất là nhà đầu tư chiến lược thực hiện các dự án phát triển du lịch tại tỉnh còn khó khăn; hoạt động du lịch vẫn mang tính nhỏ, lẻ, quy mô hộ gia đình. Cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối các khu, điểm du lịch và các tuyến du lịch trải nghiệm trong Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng còn khó khăn, nhiều điểm du lịch khó tiếp cận. Nguồn nhân lực du lịch ở cấp huyện, cấp xã và các cơ sở dịch vụ du lịch còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực văn hóa, du lịch chưa hiệu quả<sup>6</sup>.

Ban đề nghị UBND tỉnh tiếp tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch; kêu gọi và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư các dự án phát triển du lịch, sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương. Quan tâm đầu tư tôn tạo, tu bổ, nâng cấp các di tích, danh thắng; đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, nhất là các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh, giải quyết hài hoà giữa phát triển du lịch với bảo vệ và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng. Tăng cường quản lý, xử lý các vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và các khu, điểm du lịch tự phát trên địa bàn toàn tỉnh. Bố trí kinh phí, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành liên quan đến lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch. Quan tâm công tác đào tạo, bồi

---

<sup>4</sup> Khách trong 10 tháng đầu năm 2023 đạt khoảng 1.767.322 lượt, bằng 189% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 136% kế hoạch. Doanh thu từ du lịch ước đạt 1.205 tỷ đồng (bằng 241% so với cùng kỳ, đạt 134% KH)...

<sup>5</sup> Di tích Chùa Vân An thị trấn Bảo Bạc, huyện Bảo Lạc; Dinh thự họ Nông, thị trấn Bảo Lạc; Đền thờ Tô Thị Hoạn, xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang; Miếu Nà An, xã Cao Chương, Trùng Khánh; Miếu Bách Linh, Thị trấn Quảng Uyên (Quảng Hòa); Đền thờ Trần Duy Trần, xã Cách Linh, huyện Quảng Hòa

<sup>6</sup> Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND, ngày 15/7/2022, của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hoá xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 -2023.

dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao và du lịch từ tỉnh đến cơ sở.

## **2. Về lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tiếp tục được triển khai đúng nội dung và chương trình theo kế hoạch năm học. Việc lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông mới được thực hiện tốt. Công tác rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm thực hiện. Đã có giải pháp tạm thời khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, đặc biệt là giáo viên Tiếng Anh, giáo viên Tin học. Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ được củng cố và duy trì. Chất lượng giáo dục có những chuyển biến tích cực ở từng cấp học. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT, kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi đạt nhiều thành tích phấn khởi<sup>7</sup>...

Tuy nhiên, việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu. Tình trạng thiếu giáo viên nhất là giáo viên môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ chưa được khắc phục. Chất lượng giáo dục của tỉnh còn đang ở mức thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia còn gặp nhiều khó khăn do quy định mới về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học và thiếu nguồn kinh phí đầu tư.

Ban đề nghị UBND tỉnh cần xây dựng Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng nhằm tạo chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục và đào tạo. Tiếp tục quan tâm thực hiện công tác tuyển dụng giáo viên, nhất là giáo viên các môn còn thiếu cho các cơ sở giáo dục; tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang, thiết bị trường lớp học. Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện quy hoạch mạng lưới trường lớp học, xử lý dứt điểm cơ sở vật chất các trường học dôi dư sau sắp xếp; chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

## **3. Về lĩnh vực y tế**

Chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được nâng lên<sup>8</sup>, công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế, phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế được chú trọng và đẩy mạnh. Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong

---

<sup>7</sup> Tốt nghiệp THPT đạt 96,02%; 08 giải học sinh Giỏi cấp Quốc gia; Đội tuyển Robotica của Trường THPT Chuyên Cao Bằng là một trong 20 đội tuyển của Việt Nam tham gia thi đấu giải VEX ROBOTICS WORLD CHAMPIONSHIP 2023 được tổ chức tại Hoa Kỳ và đạt kết quả ấn tượng, bứt phá từ top 1.187 lên top 183 thế giới; Tháng 10/2023 đội thi “Chuyên Cao Bằng” tham gia giải vô địch STEM Robotics Việt Nam năm 2023 đã xuất sắc giành cúp vô địch cho các đội THPT.

<sup>8</sup> Tổng số lần khám bệnh: 582.262 lượt, đạt 85,7% KH, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2022; Tổng số người điều trị nội trú: 72.422 lượt, đạt 90,3% KH, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm 2022

khám chữa bệnh được tăng cường. Công tác tư vấn, khám chữa bệnh trực tuyến, từ xa, kết nối bệnh viện trung ương với bệnh viện tuyến tỉnh; tuyến tỉnh với tuyến huyện, xã được triển khai thực hiện. Công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý hành nghề y dược, an toàn vệ sinh thực phẩm được đẩy mạnh. Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng...

Tuy nhiên, tình trạng thiếu nhân lực, thiếu thuốc, thiếu vật tư y tế tại các cơ sở y tế đã ảnh hưởng đến công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Chất lượng khám, chữa bệnh nhiều nơi chưa đáp ứng yêu cầu nên vẫn xảy ra tình trạng người bệnh vượt tuyến; một số trạm y tế đã xuống cấp chậm được sửa chữa, cải tạo nâng cấp; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tuy đã được kiểm soát chặt chẽ nhưng vẫn còn để xảy ra một số vụ ngộ độc thực phẩm đối với người dân ở một số địa phương<sup>9</sup>. Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt thấp (đạt 59,8%), giảm 21,9% so với cùng kỳ năm 2022. Công tác đấu thầu thuốc, vật tư, thiết bị y tế và việc tuyển dụng nguồn nhân lực y tế, nhất là nguồn nhân lực y tế có chất lượng cao còn gặp nhiều khó khăn.

Ban đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là tuyến cơ sở; khắc phục tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế, vắc-xin phục vụ công tác khám, chữa bệnh và tiêm chủng tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở y, dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục xây dựng và ban hành chính sách đặc thù để thu hút nguồn nhân lực y tế về công tác tại tỉnh. Đề nghị tiến hành đánh giá kết quả mô hình thí điểm điểm trạm y tế tại các xã sáp nhập để có giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

#### **4. Lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội**

Các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội đạt kế hoạch đề ra; an sinh xã hội được đảm bảo<sup>10</sup>. Công tác thông tin thị trường lao động được đẩy mạnh với nhiều hình thức, đem lại hiệu quả tích cực; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường công tác tuyển sinh và đào tạo nghề; đã có 7.888 lao động được hỗ trợ giới thiệu, tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm ở trong và ngoài nước<sup>11</sup>. Việc phân bổ vốn Chương trình MGQG giảm nghèo bền vững năm 2023 cho các đơn vị đảm bảo kịp thời. Thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và

<sup>9</sup> Trong năm 2023 trên toàn tỉnh đã xảy ra 07 vụ ngộ độc thực phẩm, làm 88 người mắc, 36 người nhập viện, có 01 người tử vong.

<sup>10</sup> Trợ cấp xã hội thường xuyên cho 29.857 đối tượng tại cộng đồng; giải quyết trợ cấp đột xuất cho 395 trường hợp; thực hiện trợ cấp cứu đói tết Nguyên đán và giáp hạt cho 25.713 hộ, 105.054 khẩu, 1.575,81 tấn gạo; thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo quy định

<sup>11</sup> Năm 2023: Đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 216 lao động, đạt 216%KH; Số lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm: 4.510 người, đạt 301%KH; Số lao động được giới thiệu, cung ứng qua Trung tâm DV việc làm tỉnh: 428 lao động, đạt 68%KH.

Bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định pháp luật<sup>12</sup>; công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực, giảm tỷ lệ hộ nghèo ước đạt 4%.

Tuy nhiên, việc đào tạo nghề cho người lao động còn gặp nhiều khó khăn về công tác tuyển sinh và giáo viên giảng dạy; việc đăng ký học nghề lao động nông thôn còn mang tính phong trào, chưa thực chất, chưa xuất phát từ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và giải quyết việc làm. Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên các huyện còn nhiều vướng mắc, bất cập. Việc hỗ trợ kinh phí xóa nhà tạm, nhà dột nát chưa đảm bảo thời gian theo kế hoạch. Kết quả giảm nghèo chưa bền vững. Tình trạng nợ đọng, chậm đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động tại một số đơn vị sử dụng lao động còn xảy ra<sup>13</sup>. Công tác người cao tuổi, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức; vẫn còn tình trạng bạo lực, xâm hại trẻ em và trẻ em bị tai nạn thương tích.

Ban đề nghị, UBND tỉnh tiếp tục bố trí kinh phí hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát theo Nghị quyết số 64/2022/NQ-HĐND, ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nghề gắn với nhu cầu lao động của doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường quản lý nhà nước về gia đình và phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Chăm lo công tác an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững. Tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

## **5. Về lĩnh vực thông tin và truyền thông**

Công tác chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước được tập trung chỉ đạo. Thực hiện tốt công tác quản lý, cung ứng dịch vụ, duy trì hạ tầng, đảm bảo an toàn, an ninh phục vụ sự chỉ đạo điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp<sup>14</sup>, phát triển cổng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng một cửa điện tử để tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Hệ thống truyền thanh, thông tin cơ sở từng bước được quan tâm, đầu tư, nâng cấp, đáp ứng yêu cầu

---

<sup>12</sup> Năm 2023, số người tham gia BHXH là 51.066 người, bằng 73,5%KH; số người tham gia BHYT là 26.891 người, bằng 92,04%KH; số người tham gia BHYT là 504.328 người, bằng 96,2%, Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 92,3% dân số, thấp hơn 4,7% so với chỉ tiêu kế hoạch (97%) năm 2023.

<sup>13</sup> Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHYT là 12 tỷ đồng, bằng 0,9% kế hoạch thu BHXH Việt Nam giao, thấp hơn 0,3% so với chỉ tiêu giảm nợ BHXH Việt Nam giao (chỉ tiêu giao 1,2%)

<sup>14</sup> Năm 2023 đã phối hợp xử lý 3.172 cảnh báo sự cố an toàn thông tin (trong đó có 13 cảnh báo nghiêm trọng, 313 cảnh báo cao) với hơn 14 máy chủ và 1.380 máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung. Toàn tỉnh hiện đã đưa vào sử dụng 4.656 chứng thư số (trong đó, có 4077 chứng thư số cá nhân, 579 chứng thư số tổ chức), đã hướng dẫn, hỗ trợ được hơn 1.034 lượt người dùng về sử dụng chữ ký số chuyên dùng; vận hành 16 cuộc hội nghị trực tuyến.

công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở. Thông tin, báo chí, phát thanh, truyền hình bảo đảm khách quan, chính xác, góp phần định hướng dư luận xã hội...

Tuy nhiên, hạ tầng viễn thông tại một số khu vực vùng sâu, vùng xa chưa bảo đảm<sup>15</sup>. Việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích còn thấp; một số nội dung, nền tảng đã triển khai nhưng tương tác với người dân chưa cao. Việc triển khai xây dựng các cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững còn chậm.

Ban đề nghị, UBND tỉnh cần tăng cường chỉ đạo, triển khai, quan tâm bố trí ngân sách cho thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước, hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh. Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 07/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX. Tăng cường hướng dẫn người dân và doanh nghiệp khai thác, sử dụng có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại cơ sở. Làm tốt công tác quản lý báo chí, xuất bản, kịp thời ngăn chặn, xử lý thông tin xấu, độc, thông tin sai sự thật trên môi trường mạng.

## **6. Về lĩnh vực tôn giáo**

Việc quản lý các hoạt động tôn giáo trên địa bàn được chỉ đạo thực hiện tốt. Các hoạt động thăm hỏi, động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo nhân các ngày lễ, tết được duy trì<sup>16</sup>. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo được đẩy mạnh<sup>17</sup>. Qua đó, tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, tín đồ các tôn giáo sinh hoạt thuần túy, tích cực thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần ngăn chặn việc lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch, phản động nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

Bên cạnh đó, một số chức sắc tôn giáo chưa nghiêm túc chấp hành quy định pháp luật trong thực hiện hoạt động tôn giáo. Hoạt động truyền đạo trái pháp luật vẫn còn xảy ra tại một số địa bàn của tỉnh.

---

<sup>15</sup> Hiện nay Cao Bằng còn 169/1.462 thôn (xóm) chưa có sóng di động, hơn 50% thôn chưa có hạ tầng cáp quang Internet băng thông rộng.

<sup>16</sup> Tổ chức được 20 lượt thăm, chúc mừng chức sắc, chức việc tổ chức tôn giáo nhân dịp Tết Nguyên đán, Đại hội, lễ trọng của tổ chức tôn giáo.

<sup>17</sup> Trong năm đã tổ chức được 02 lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo cho 70 chức sắc, chức việc Tin lành của huyện Bảo Lâm, Bảo Lạc; tổ chức hội nghị gặp mặt, đối thoại với 26 trường, phó điểm nhóm Tin Lành tại huyện Nguyên Bình.

Đề nghị UBND tỉnh, cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền cho chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

## **II. BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH NĂM 2023; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2024**

Qua thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và tổng hợp kết quả thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh đối với Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành năm 2024, các Ban HĐND tỉnh thống nhất nhận định như sau:

### **1. Kết quả đạt được**

Năm 2023 tình hình quốc tế, khu vực có diễn biến phức tạp, nhanh và khó lường đã đặt ra nhiều thách thức đối với công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền từ trung ương đến địa phương trong đó có tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành, nên các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được một số kết quả quan trọng, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng, 11/17 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra. Sản xuất nông nghiệp đã khắc phục được những tác động xấu của thời tiết, tổng đàn vật nuôi tăng so với cùng kỳ năm trước; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 19%; hoạt động của doanh nghiệp có nhiều dấu hiệu tích cực, số doanh nghiệp thành lập mới tăng so với cùng kỳ năm trước; tổng nguồn vốn trên địa bàn và tổng dư nợ cho vay nền kinh tế tăng so với đầu năm; thương mại, dịch vụ, du lịch đạt mức tăng cao, lượt khách du lịch đến Cao Bằng đạt 1.767.322 lượt (đạt 136% KH năm, bằng 189% so với cùng kỳ 2022); tổng thu du lịch ước đạt 1.205 tỷ đồng (đạt 134% KH năm, bằng 241% so với cùng kỳ 2022). Các công trình cơ sở hạ tầng được triển khai đồng bộ; các lĩnh vực văn hóa, thể thao, đảm bảo an sinh xã hội được đẩy mạnh; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

### **2. Một số tồn tại, hạn chế**

Nội dung báo cáo chưa nêu rõ giải pháp trong công tác chỉ đạo, điều hành của tập thể cũng như vai trò, trách nhiệm người đứng đầu UBND, lãnh đạo UBND phụ trách mảng công tác.

Việc triển khai các nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các chương trình, dự án, đề án của UBND tỉnh chưa quyết liệt, kết quả đạt được chưa cao, dẫn đến

một số chỉ tiêu trụ cột của nền kinh tế của tỉnh chưa được cải thiện, như: Tốc độ tăng trưởng (GRDP) trên địa bàn chỉ đạt 3,46%/8% (thấp hơn 4,45%); GRDP bình quân đầu người 43 triệu đồng/44 triệu đồng; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 70,8% so với KH được giao; Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%/57,83% (thấp hơn 1,83%). Giải ngân Kế hoạch vốn năm 2023 được 1.329,4 tỷ đồng, đạt 26,7% theo Quyết định của Thủ tướng giao và đạt 28,6% theo Nghị quyết HĐND tỉnh. Tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm và các dự án phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh chậm (dự án Đường tỉnh 208, Đường tỉnh 205, dự án Đường cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh...). Các chỉ số năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt thấp. Nhiều nghị quyết của HĐND tỉnh chưa được triển khai thực hiện kịp thời, nhất là các nghị quyết liên quan đến an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện một số nhiệm vụ cấp trên giao của một số sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh thiếu quyết liệt, có lúc chưa linh hoạt, chậm; sự phối kết hợp của các ngành, các cấp chưa chặt chẽ, hiệu quả xử lý một số công việc mang tính liên ngành chưa cao. Tính quyết liệt, tiên phong, gương mẫu của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa được phát huy. Năng lực, chất lượng tham mưu, đề xuất một số việc mới, các Đề án lớn, quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương từ các cơ quan chuyên môn còn hạn chế, lúng túng.

Việc rà soát các cơ chế, chính sách và việc nắm bắt, phân tích, xử lý thông tin ở một số sở, ban, ngành, địa phương chưa nhanh nhạy, kịp thời, do đó việc tham mưu các phương án, giải pháp trên một số lĩnh vực còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, nhiều Nghị quyết đã được ban hành nhưng chưa bố trí được nguồn lực thực hiện.

Những hạn chế trong việc tham mưu chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết trình Thường trực và HĐND tỉnh chưa được khắc phục (chưa bảo đảm thời gian, chất lượng, nội dung...).

### **3. Các Ban của HĐND tỉnh đề nghị:**

Ủy ban nhân dân tỉnh cần chỉ rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những tồn tại, hạn chế trên từng lĩnh vực công tác trong năm 2023; làm rõ trách nhiệm của lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách mảng công việc; công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị đối với những tồn tại, hạn chế, đặc biệt là việc thực hiện các chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra. UBND tỉnh cần có những giải pháp cụ thể đối với từng lĩnh vực để nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong thời gian tới.



Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023; ưu tiên nguồn lực thực hiện các dự án, đề án trọng điểm của tỉnh, như: Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng); nhiệm vụ đột phá về phát triển du lịch, dịch vụ bền vững với mục tiêu đưa du lịch Cao Bằng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Đẩy mạnh phát triển các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; đầu tư phát triển kinh tế cửa khẩu; tổ chức thực hiện tốt Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Chỉ đạo xử lý kịp thời đất đai công sở, tài sản công tại các đơn vị hành chính sau sáp nhập, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp. Tăng cường đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch. Quan tâm đầu tư nguồn lực để thực hiện công tác quy hoạch, quản lý các khu, điểm du lịch và các điểm tiềm năng về du lịch trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục có giải pháp khắc phục tình trạng thiếu hụt số lượng giáo viên, nhân viên y tế; thiếu trang thiết bị, vật tư trong lĩnh vực giáo dục, y tế.

Chỉ đạo khẩn trương triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành, như: Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND, ngày 15/7/2022 về quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 64/2022/NQ-HĐND, ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025...

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức. Quan tâm củng cố niềm tin của nhân dân vào đội ngũ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo cải thiện môi trường kinh doanh; quyết liệt cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); tăng cường xử lý thủ tục hành chính trên nền tảng trực tuyến; khuyến khích đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số.

Tăng cường công tác phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh trong chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến các kỳ họp HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh và hoạt động khảo sát, giám sát của Thường trực và các Ban của HĐND tỉnh. Quan tâm chỉ đạo thực hiện các kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh.

## **B. ĐỐI VỚI CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT TRÌNH KỲ HỌP**

### **I. Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với học sinh năng khiếu nghệ thuật tỉnh Cao Bằng**

#### **1. Về hồ sơ trình thẩm tra**

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với học sinh năng khiếu nghệ thuật tỉnh Cao Bằng do UBND tỉnh trình đã đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>18</sup>. Thời gian gửi hồ sơ thẩm tra dự thảo nghị quyết đến HĐND tỉnh đúng quy định.

#### **2. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết**

Từ năm 2022 đến nay, học sinh năng khiếu nghệ thuật (nay gọi là Đội tuyển năng khiếu nghệ thuật) thuộc Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng không được bố trí kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng do chưa có các văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể. Do đó, Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật gặp nhiều khó khăn trong công tác đào tạo, duy trì số lượng học sinh năng khiếu nghệ thuật thuộc Trung tâm.

Theo điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”; theo khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “*Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*”; khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước,

---

<sup>18</sup> Hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi thẩm tra gồm:

- Tờ trình số 3095/TTr-UBND ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với học sinh năng khiếu nghệ thuật tỉnh Cao Bằng
- Dự thảo Nghị quyết;
- Báo cáo số 1766/BCTĐ-STP ngày 31/10/2023 của Sở Tư pháp báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với học sinh năng khiếu nghệ thuật tỉnh Cao Bằng
- Báo cáo số 1374/BC-SVHTTDL ngày 06/11/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với học sinh năng khiếu nghệ thuật tỉnh Cao Bằng
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- Tài liệu khác: (1) Báo cáo số 255/BC-SVHTTDL ngày 20/7/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá thực trạng công tác đào tạo và thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với học sinh năng khiếu nghệ thuật tỉnh Cao Bằng; (2) Báo cáo số 256/BC-SVHTTDL ngày 20/7/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với học sinh năng khiếu nghệ thuật tỉnh Cao Bằng

về thẩm quyền của HĐND tỉnh “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ... ”.*

Do đó, việc UBND tỉnh trình và HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với học sinh năng khiếu nghệ thuật tỉnh Cao Bằng là cần thiết, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật; đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### **3. Nội dung dự thảo Nghị quyết**

Quy định đối tượng áp dụng, nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với học sinh năng khiếu nghệ thuật trong thời gian tập trung đào tạo tại Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng, mức chi: 95.000đ/ngày/học sinh (số học sinh được hưởng theo theo số lượng được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm).

Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với học sinh năng khiếu nghệ thuật tỉnh Cao Bằng được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cấp tỉnh hằng năm theo quy định về phân cấp nhà nước hiện hành.

### **4. Ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội**

**4.1.** Đối với khoản 2 Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng: Theo báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại cuộc họp thẩm tra, hiện nay, ngoài việc đào tạo học sinh năng khiếu nghệ thuật tại Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh, Trung tâm còn tổ chức các lớp đào tạo tại các huyện. Do đó, để thống nhất triển khai thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa như sau:

#### *2. Đối tượng áp dụng*

*a) Học sinh năng khiếu nghệ thuật thuộc Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng theo chỉ tiêu đào tạo được giao và Quyết định công nhận học sinh năng khiếu nghệ thuật của cấp có thẩm quyền.*

*b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với học sinh năng khiếu nghệ thuật tỉnh Cao Bằng.*

**4.2.** Đối với khoản 3 Điều 1 quy định về nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa như sau:

#### *3. Nội dung và mức chi*

*a) Nội dung chi: Thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với học sinh năng khiếu nghệ thuật thuộc Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng.*

*b) Mức chi: 95.000đ/ngày/học sinh.*

**4.3.** Đối với khoản 4 Điều 1 quy định về kinh phí thực hiện, đề nghị viết gọn lại như sau:

*4. Kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh*

Ban Văn hoá - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí đề nghị Kỳ họp xem xét, quyết định.

**II. Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ, đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**1. Về hồ sơ trình thẩm tra**

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ, đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng do UBND tỉnh trình đã đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>19</sup>. Thời gian gửi hồ sơ thẩm tra dự thảo nghị quyết đến HĐND tỉnh đúng quy định.

**2. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền ban hành nghị quyết**

- Tại khoản 3 Điều 65 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (*viết tắt là Nghị định số 116/2021/NĐ-CP*) quy định: “*Các định mức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là mức tối thiểu, căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh định mức cho phù hợp*”

- Tại điểm a khoản 11 Điều 5; khoản 2 Điều 6; khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 4 Điều 7; khoản 3 Điều 8 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân

<sup>19</sup> Hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi thẩm tra gồm:

- Tờ trình số 3093/TTr-UBND ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ, đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Dự thảo Nghị quyết;

- Báo cáo số 1748/BCTĐ-STP ngày 27/10/2023 của Sở Tư pháp báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ, đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Báo cáo số 1977/BC-SLĐTTXH ngày 30/10/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ, đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, đang quy định mức chi tối đa, tối thiểu hoặc chưa quy định, mức quy định cụ thể do UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định.

Do đó, việc UBND tỉnh trình và HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ, đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật; đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### 3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc, người nghiện ma túy trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính; người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

### 4. Ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội

4.1. Đối với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ gạch đầu dòng thứ 2: *“Người nghiện ma túy trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc được hỗ trợ tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện là nữ) bằng mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”*

Lý do: Gạch đầu dòng thứ 2 quy định việc người nghiện ma túy trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính đều được hưởng hỗ trợ giống người cai nghiện bắt buộc ở gạch đầu dòng thứ nhất, chỉ không được hưởng mua sắm và cấp quần áo. Tuy nhiên, việc hỗ trợ mua sắm quần áo chỉ áp dụng đối với người cai nghiện bắt buộc **chấp hành xong quyết định** đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc **trở về địa phương** nơi cư trú. Như vậy, người nghiện cai nghiện ma túy bắt buộc và người nghiện ma túy trong thời gian chờ lập hồ sơ (*sau khi hết chờ lập hồ sơ sẽ thành đối tượng người nghiện cai nghiện ma túy bắt buộc*) đều được hưởng hỗ trợ mua sắm quần áo sau khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở

cai nghiện bắt buộc. Do đó, Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh thấy không cần thiết phải quy định thêm nội dung này.

**4.2.** Dự thảo Nghị quyết đang sử dụng cụm từ “*Hỗ trợ*” đối với tất cả các nội dung, tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính, nhiều nội dung quy định là mức chi. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại từ ngữ đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC. Đề nghị bổ sung thêm từ “*chi*” tại tên dự thảo Nghị quyết, cụ thể: “*Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*”

**4.3.** Đối với điểm c khoản 3 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bỏ nội dung “*... Căn cứ số lượng người cai nghiện tự nguyện, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công ít nhất 01 người để thực hiện nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy*”. Lý do: nội dung trên quy định không rõ ràng, dễ có nhiều cách hiểu khác nhau trong việc **căn cứ số lượng người cai nghiện tự nguyện**, và việc phân công số lượng người thực hiện nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, dẫn đến không thống nhất khi triển khai thực hiện Nghị quyết.

Ban Văn hoá - Xã hội, Hộ đồng nhân dân tỉnh nhất trí đề nghị Kỳ họp xem xét quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh đối với các báo cáo, hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 17 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2023) HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, kính trình kỳ họp xem xét, thảo luận và quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Các sở: Y tế; VH, TT&DL; TT&TT; GD&ĐT;
- LĐ-TB&XH; Nội vụ; BHXH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI**  
**TRƯỞNG BAN**

**Nông Hải Lưu**